CTCP Khoáng sản Á Châu

FireAnt

Ngày 31/03/2024	17,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.8%	1.8%	0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	15,836 - 23,567
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	50
Số lượng CPLH (CP)	2,850,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,840
Sở hữu nước ngoài	2.8%
Beta	0.59
EPS	2,352
P/E	7.4

DT thuần
Q1/24
36.5
tỷ VNĐ
QoQ: ▼5.40| -12.8%
YoY: ▲ 6.60| 22.1%

LN trước thuế
Q1/24
1.84
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.10| 6.0%
YoY: ▲ 0.33| 22.1%

LN sau thuế
Q1/24
1.46
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.11| 8.3%
YoY: ▲ 0.27| 22.8%

ROA
2023
8.4%
+/- YoY: ▲ 0.5%

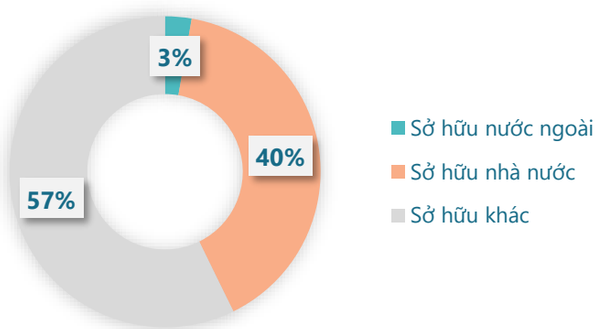
DT thuần
2023
147
tỷ VNĐ
YoY: ▼18.0| -11.1%

LN trước thuế
2023
8.20
tỷ VNĐ
YoY: ▼0.01| -0.1%

LN sau thuế
2023
6.44
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 0.12| 1.9%

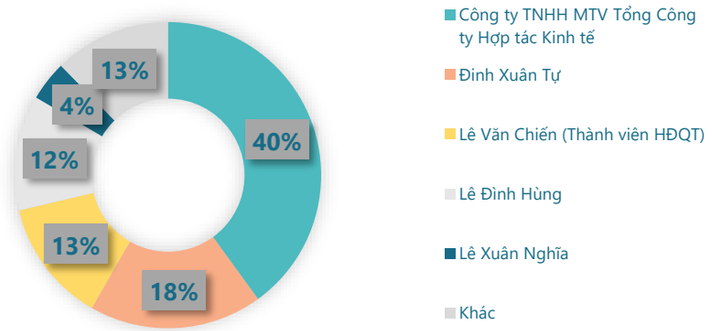
ROE
2023
12.7%
+/- YoY: ▲ 0.1%

Cơ cấu sở hữu



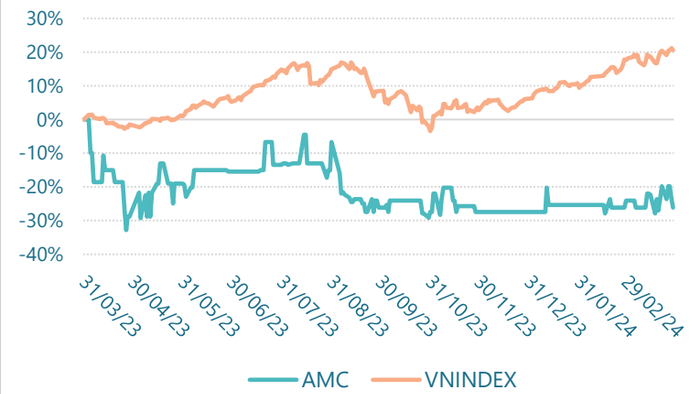
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

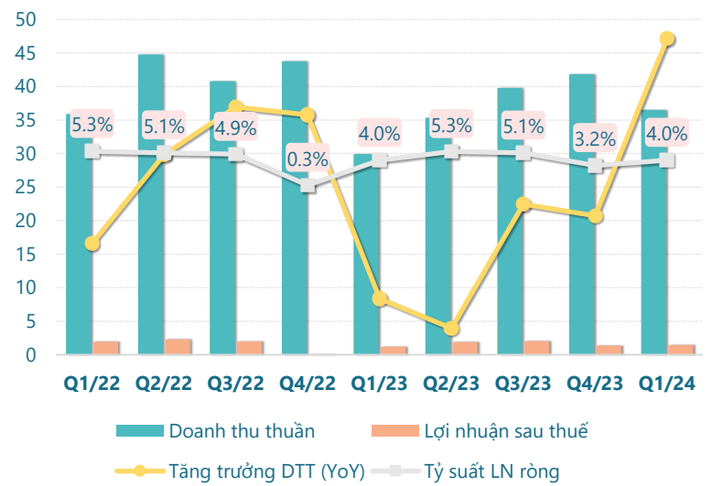


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

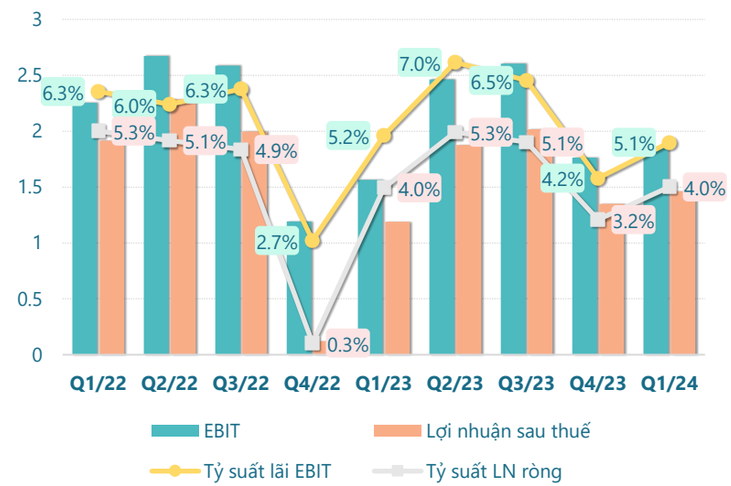


Kết quả kinh doanh



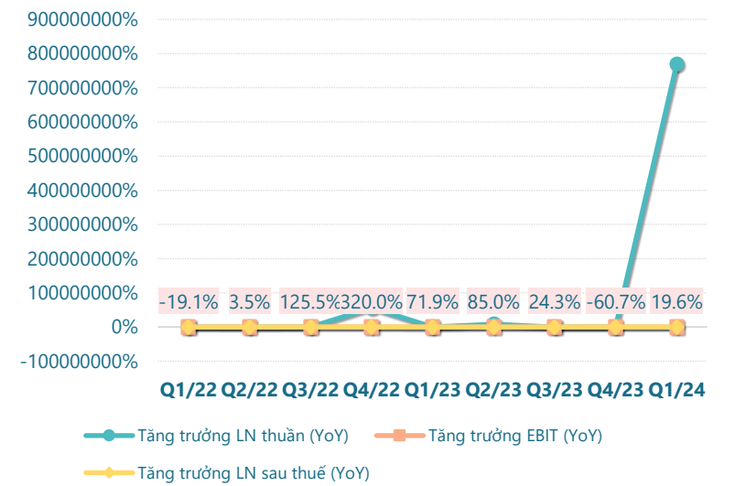
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



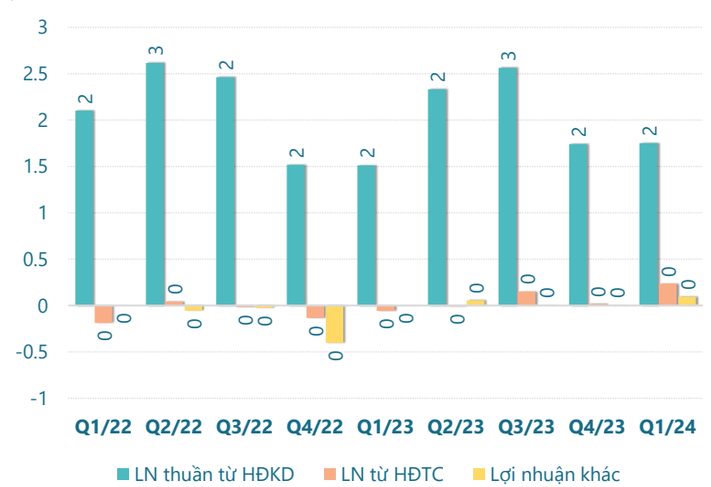
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



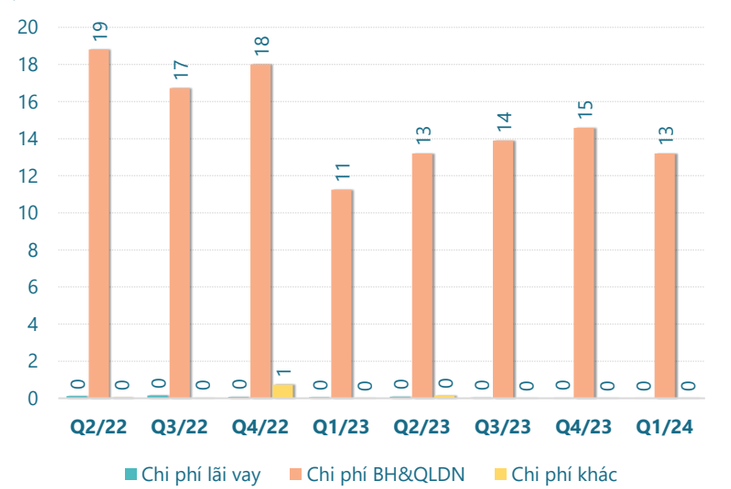
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



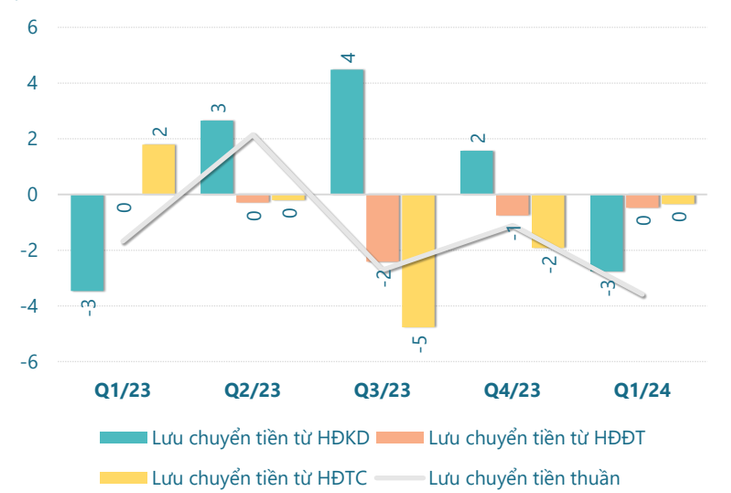
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

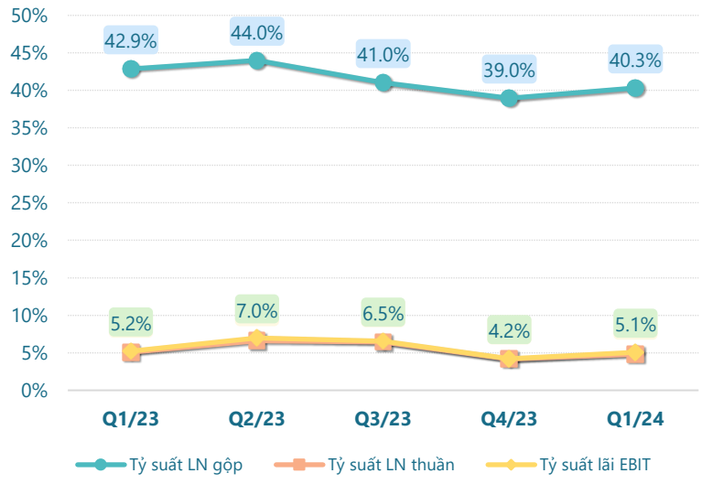


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Khoáng sản Á Châu

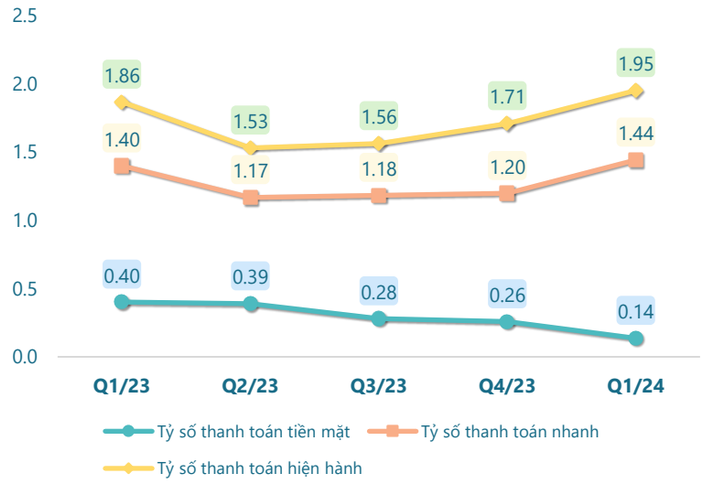
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



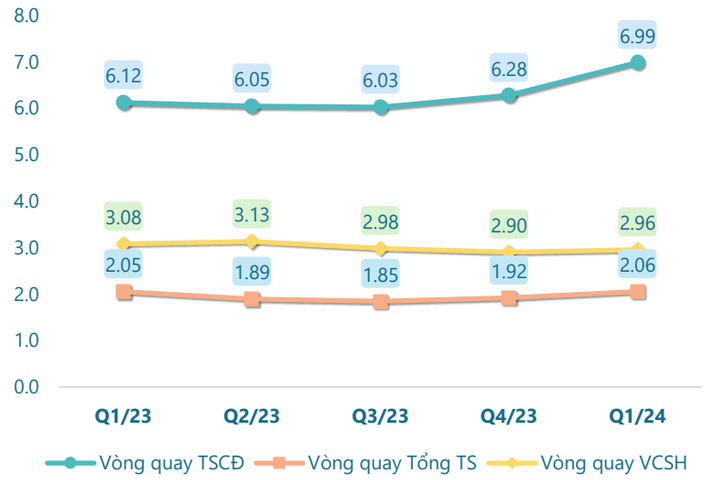
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



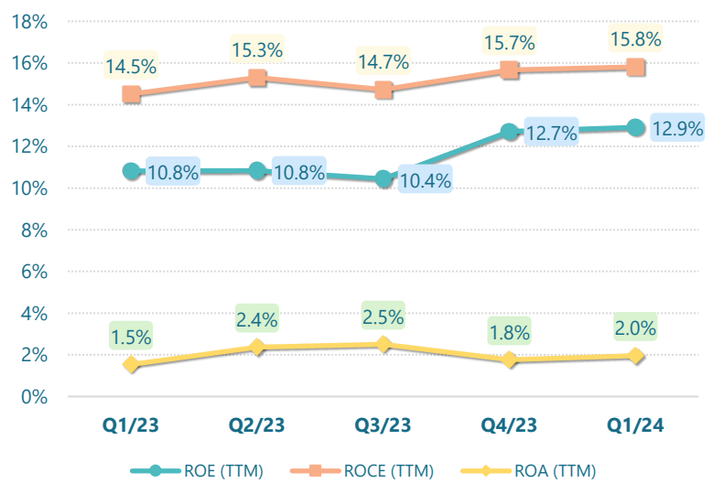
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



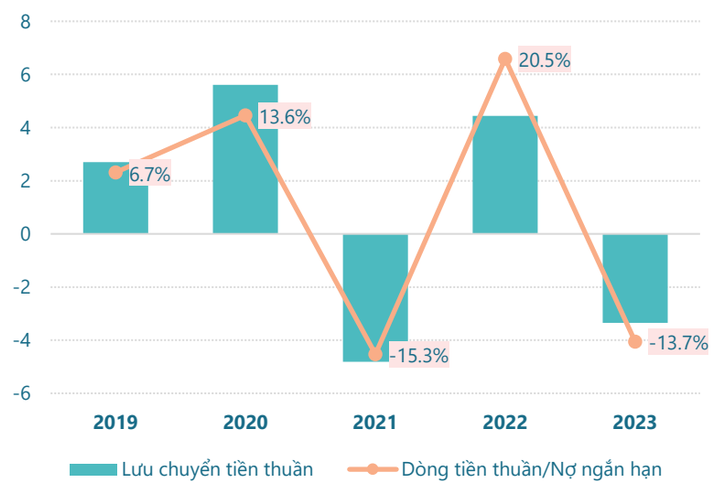
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



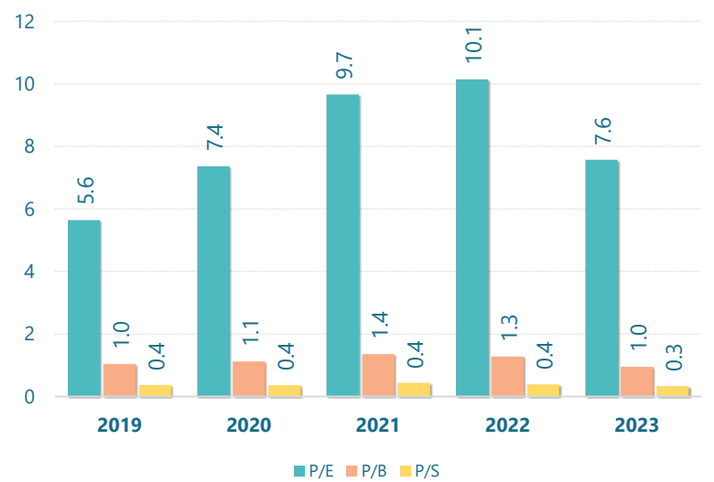
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)